

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ Thông tin; Chuyên ngành: Khoa học Máy tính

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Văn Sinh

2. Ngày tháng năm sinh: 14/06/1973; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Cao Đức, Gia Bình, Bắc Ninh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 332/42N1 Phan Văn Trị, Phường 11, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 332/42N1 Phan Văn Trị, Phường 11, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0389707089;

E-mail: nvsinh@hcmiu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 06,2003 đến tháng, năm 08,2008: Phụ trách Trung tâm Tin học, Giáo viên Tin học tại Trường Văn Thư Lưu Trữ Trung ương II

Từ tháng, năm 08,2008 đến tháng, năm 09,2010: Nghiên cứu viên, Trưởng Phòng Thí nghiệm, Khoa Công nghệ Thông tin tại Trường Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Từ tháng, năm 10,2010 đến tháng, năm 10,2013: Nghiên cứu sinh tiến sĩ tại École Doctorale en Mathématiques et Informatique de Marseille. Đại học Aix-Marseille

Từ tháng, năm 11,2013 đến tháng, năm 07,2021: Giảng viên Khoa Công nghệ Thông tin tại Trường Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Khoa, Khoa Công nghệ Thông tin; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: Khu phố 6, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 02837244270

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 22 tháng 05 năm 2008, số văn bằng: 105038, ngành: Công nghệ Thông tin, chuyên ngành: Khoa học Máy tính; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Viện Công nghệ Châu Á (AIT)

- Được cấp bằng TS [5] ngày 19 tháng 02 năm 2014, số văn bằng: UAM 9826008, ngành: Công nghệ Thông tin, chuyên ngành: Khoa học Máy tính; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Aix-Marseille, Cộng Hoà Pháp

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Mô hình hoá hình học, đồ hoạ máy tính, xử lý ảnh, thực tại ảo và tăng cường.

- Xử lý dữ liệu, xử lý tri thức và mô hình tập thể áp dụng trong tìm kiếm, phát hiện, xử lý lỗi của hệ thống mạng phân tán và mạng xã hội.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 5 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành 1 đề tài NCKH cấp Bộ; 2 đề tài NCKH cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 36 bài báo khoa học, trong đó 36 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 3, trong đó 3 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
----	-----------------	-----------------	-----------------

1	Danh hiệu 03 năm chiến sĩ thi đua cấp ĐHQG TP.HCM (năm học: 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020)	Đại học Quốc gia TP.HCM	2020
2	Bằng khen của Giám đốc ĐHQG TP.HCM (năm học: 2017-2018 và 2018-2019)	Đại học Quốc gia TP.HCM	2019
3	Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (năm học: 2019-2020)	Đại học Quốc tế TP.HCM	2020
4	Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (năm học: 2018-2019)	Đại học Quốc tế TP.HCM	2019
5	Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (năm học: 2017-2018)	Đại học Quốc tế TP.HCM	2018

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Về giảng dạy:

- Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy các chương trình đào tạo đại học và sau đại học tại Khoa CNTT. Khối lượng giảng dạy đều vượt định mức hàng năm của giảng viên.
- Hoàn thành tốt vai trò cố vấn học tập cho sinh viên
- Kết quả đánh giá phản hồi tốt từ người học, trung bình đạt 4.25 (thang điểm 5)
- Được xét đạt tiêu chuẩn thăng hạng **giảng viên chính** theo Quyết định số: 151/QĐ-ĐHQG ngày 26/3/2021

Về nghiên cứu khoa học (NCKH):

- Luôn tích cực nghiên cứu khoa học trong mọi điều kiện, hoàn cảnh
- Thực hiện các dự án, đề tài NCKH các cấp (đề tài cấp cơ sở và ĐHQG TP.HCM)
- Luôn hoàn thành vượt định mức điểm nghiên cứu khoa học hàng năm của giảng viên, theo quy định của

Trường ĐHQT (giảng viên có học vị tiến sĩ phải đạt 1 điểm NCKH trong mỗi năm học)

- Tham gia là thành viên ban biên tập, phản biện bài báo cho các tạp chí uy tín trong danh mục ISI, Scopus và các hội nghị quốc tế thuộc lĩnh vực chuyên môn.
- Tích cực hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, tổ chức hội nghị quốc tế, trao đổi seminar, sinh hoạt học thuật, giảng dạy và làm dự án NCKH.

Về học tập và bồi dưỡng nâng cao trình độ:

- Tham gia học các lớp nghiệp vụ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và sinh hoạt, trao đổi học thuật.
- Tham gia học các lớp nghiệp vụ quản lý (dành cho cán bộ quản lý) và các lớp nâng cao nhận thức và trình độ lý luận chính trị (dành cho đảng viên)

Về công tác quản lý:

- Luôn hoàn thành tốt công tác quản lý chuyên môn tại Khoa CNTT (năm học: 2019 và 2020, Khoa CNTT - Trường ĐHQT đạt thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; năm 2020 Khoa CNTT nhận Cờ thi đua của Bộ GDĐT, theo quyết định số: 4909/QĐ-BGDĐT, ngày 31/12/2020)
- Xây dựng Khoa CNTT ngày càng phát triển, đặc biệt trong phát triển đội ngũ, phát triển các chương trình đào tạo các trình độ (từ trình độ đại học, thạc sĩ và đang xây dựng đề án tiến sĩ).
- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế (các chương trình liên kết quốc tế: 2+2, 3+1 và 4+0) với các trường của Mỹ (Rutgers, Sunny Binghamton), Anh (Nottingham, West of England), Úc (Deakin)
- Đẩy mạnh hợp tác NCKH, xuất bản khoa học quốc tế với các trường danh tiếng trên thế giới (Wroclaw University of Science and Technology)

Hoàn thành xuất sắc công tác đảng và nhiệm vụ đảng viên (năm 2019 và 2020). Với vai trò là Ủy viên BCH Đảng bộ Trường ĐHQT, Bí thư Chi bộ 6, tôi đã và đang tham gia xây dựng Nhà Trường ngày càng phát triển.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 13 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	

1	2015-2016			2	6	412	152	392/564/270
2	2016-2017			1	8	402	132	391/534/270
3	2017-2018			1	6	327	197	350/524/270
03 năm học cuối								
4	2018-2019			1	12	392	120	400/512/270
5	2019-2020			2	6	321	126	390/447/270
6	2020-2021			1	5	315	138	375/453/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Cộng hoà Pháp năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia TP.HCM

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): C

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng	Trách nhiệm hướng dẫn	Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ					
1	Nguyễn Tiến Thành		X	X		11/2015 đến 07/2016	Trường Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia TP.HCM	16/11/2016/có
2	Đỗ Tri Túc		X	X		04/2017 đến 03/2018	Trường Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia TP.HCM	03/01/2019/có
3	Vũ Hoàng Minh Quang		X	X		03/2018 đến 03/2019	Trường Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia TP.HCM	10/07/2019/có
4	Trần Khai Minh		X	X		09/2019 đến 03/2020	Trường Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia TP.HCM	20/11/2020/có

5	Đặng Tâm Nhân		X	X		09/2019 đến 03/2020	Trường Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia TP.HCM	20/11/2020/có
---	---------------	--	---	---	--	---------------------	--	---------------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Nền tảng toán học trong công nghệ thông tin	CK	Đại học Quốc gia TP.HCM, năm 2018	4	CB	(Chương: 1, 3, 5, 6, 7, 10, 11)	02/2019/ANPHAM-QLKH ĐHQT
2	Giáo trình xây dựng ứng dụng Web cho thương mại điện tử trên Netbeans	TK	Xây dựng, năm 2017	3	CB	(Toàn bộ)	05/2017/ANPHAM-QLKH ĐHQT
3	Công nghệ thông tin, định hướng học tập, nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp	TK	Xây dựng, năm 2016	3	CB	(Toàn bộ)	04/2017/ANPHAM-QLKH ĐHQT

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 3 ([1] [2] [3])

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần

ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả	
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ						
1	Xây dựng lại bề mặt từ mây điểm 3D bằng cách lấp đầy các lỗ	CN	C-2016-28-07 ĐHQGTPHCM, cấp Bộ	01/04/2016 đến 01/10/2017	28/06/2017/Tốt	
2	Xây dựng lại mô hình bề mặt lưới tam giác từ mây điểm 3D dựa trên một giải thuật tìm kiếm nhanh	CN	T2015-02-IT ĐHQT, cấp Cơ sở	01/07/2014 đến 01/07/2015	27/05/2015/Tốt	
3	Tái tạo lại các mô hình 3D từ tập ảnh DICOM dựa trên một phương pháp cải tiến	CN	T2017-07 ĐHQT, cấp Cơ sở	15/03/2018 đến 15/04/2019	14/01/2019/Tốt	

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Educational Social Network.	4	Không	Journal of Science and Technolog, Vietnamese Academy of Science and Technology. ISSN: 0866-707X	Tạp chí trong nước		49, 4A, 400-405	10/2011
2	Shape of A Voxel Elevation Surface, Boundary Extraction and Simplification	1	Có	In 9 èmes Journées des doctorants du LSIS. hal-01488260	Hội nghị quốc tế		222-234	06/2012
3	Boundary Extraction and Simplification of a Surface Defined by a Sparse 3D Volume	3	Có	Proceeding of the third international symposium on information and communication technology SoICT 2012. ACM-ISBN: 978-1-4503-1232-5	Hội nghị quốc tế - Scopus	7	115-124	08/2012

4	Simplification of 3D Point Clouds sampled from Elevation Surfaces	3	Có	21st International Conference on Computer Graphics, Visualization and Computer Visionportal.core.edu.au/conf-WSCG 2013. ISBN: 978-80-86943-75-6	Hội nghị Quốc tế uy tín (Rank B) ranks/1280 - Scopus	4	60-69	06/2013
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
5	Sharing secured data on peer-to-peer applications using attribute-based encryption	5	Không	Journal of Information and Telecommunication . ISSN: 2475-1839	Tạp chí uy tín - ESCI		1-20	06/2021
6	Polarization and Persuasion as Opposite Integration Strategies in Collective Models.	2	Có	Journal of Cybernetics and Systems. ISSN: 1087-6553	Tạp chí uy tín - SCIE IF: 1.87		52, 5, 429-444	01/2021
7	Centralization Measures for Social Networks	2	Không	Journal of Cybernetics and Systems. ISSN: 1087-6553	Tạp chí uy tín - SCIE IF: 1.87		52, 5, 398-418	01/2021

8	Geometric Modeling: Background for Processing the 3D Objects	3	Có	Journal of Applied Intelligence. ISSN: 1573-7497	Tạp chí uy tín - SCIE IF: 5.086		51 6182–6201	01/2021
9	An Automated Fault Detection System for Communication Networks and Distributed Systems	2	Có	Journal of Applied Intelligence. ISSN: 1573-7497	Tạp chí uy tín - SCIE IF: 5.086		51, 5405–5419	01/2021
10	Application of Geometric Modeling in Visualizing the Medical Image Dataset.	3	Có	Journal of Springer Nature of Computer Science. SN COMPUT. SCI. ISSN: 2661-8907	Tạp chí uy tín - SCI		1, 5, 254	08/2020
11	A Study of Deep Learning-Based Approaches for Session-Based Recommendation Systems.	3	Không	Journal of Springer Nature of Computer Science. SN COMPUT. SCI. ISSN: 2661-8907	Tạp chí uy tín - SCI		1, 4, 216	06/2020

12	An Analysis of Software Bug Reports Using Machine Learning Techniques.	4	Không	Journal of Springer Nature of Computer Science. SN COMPUT. SCI. ISSN: 2661-8907	Tạp chí uy tín - SCI	2	1, 1, 4	06/2019
13	An Improved Method for Restoring The Shape of 3D Point Cloud Surfaces.	3	Có	International Journal of Synthetic Emotions (IJSE). ISSN: 1947-9093	Tạp chí uy tín - Hệ thống CSDL quốc tế khác		9, 2, 37-53	07/2018
14	Applying Data Analytic Techniques for Fault Detection.	4	Không	Transactions on Large-Scale Data- and Knowledge-Centered Systems. ISSN: 1869-1994	Tạp chí uy tín - Hệ thống CSDL quốc tế khác	2	31 30-46	02/2017
15	Decentralized Online Social Network Using Peer-to-Peer Technology	3	Không	REV Journal on Electronics and Communications. ISSN: 1859-378X	Tạp chí trong nước		5, 1-2, 29-36	06/2015
16	A Complete Method for Reconstructing an Elevation Surface of 3D Point Clouds	3	Có	REV Journal on Electronics and Communications. ISSN: 1859-378X	Tạp chí trong nước		4, 3-4, 91-97	05/2015

17	Reconstruction of an Elevation Triangular Mesh from 3D Point Clouds	2	Có	Journal of Science and Technology, Vietnamese Academy of Science and Technology. ISSN: 0866-708X	Tạp chí trong nước		52, 4A, 220-229	11/2014
18	Improving Adaptive Semantic Filtering with Bounded Dynamic Threshold for Log Data Analytics.	4	Không	Journal of Science and Technology, Vietnamese Academy of Science and Technology. ISSN: 0866-708X	Tạp chí trong nước		52, 4A, 122-130.	11/2014
19	Processing and Visualizing the 3D Models in Digital Heritage	4	Có	13th International Conference on Computational Collective Intelligence (ICCCI 2021)	Hội nghị Quốc tế (Rank B) portal.core.edu.au/conf-doi.org/10.1007/978- ranks/942 - Scopus		LNAI 12876, 1-13	06/2021
20	Interchangeability of Knowledge and Opinion Integration Strategies in Collective Models.	3	Không	IEEE International Conference on Systems, Man, and Cybernetics (SMC 2020).	Hội nghị quốc tế (Rank B) portal.core.edu.au/conf-ranks/611 - Scopus		2196--2200	10/2020

21	Applying Peer-to-Peer Networks for Decentralized Customer-to-Customer Ecommerce Model.	4	Không	International Conference on Future Data and Security Engineering (FDSE) Springer	Hội nghị quốc tế - Scopus	1	1306 21-34	11/2020
22	Sharing Secured Data On Peer-To-Peer Applications Using Attribute-Based Encryption.	5	Không	International Conference on Computational Collective Intelligence. (ICCCI 2020) Springer	Hội nghị quốc tế (Rank C) portal.core.edu.au/conf-ranks/942 - Scopus	1	12496 619-630	11/2020
23	Visualization of Medical Images Data Based on Geometric Modeling.	3	Có	International Conference on Future Data and Security Engineering. FDSE 2019. Springer	Hội nghị quốc tế - Scopus	1	11814 560-576	11/2019
24	Evaluating Session-Based Recommendation Approaches on Datasets from Different Domains.	3	Không	International Conference on Future Data and Security Engineering. FDSE 2019. Springer	Hội nghị quốc tế - Scopus	4	11814 577-592	11/2019

25	A Research for Reconstructing 3D Object by Using an RGB-D Camera.	3	Có	FICTA 2018 Frontiers in Intelligent Computing: Theory and Applications. Advances in Intelligent Systems and Computing. Springer.	Hội nghị quốc tế - Scopus		1014 13-24	10/2019
26	A Web-Based Management System for Software Defined Network Controllers.	4	Không	International Conference on Advanced Computing and Applications (ACOMP). IEEE	Hội nghị quốc tế - Scopus		1-6	11/2019
27	Filling Holes on The Surface of 3D Point Clouds Based on Reverse Computation of Bezier Curves.	3	Có	INDIA 2017 Information Systems Design and Intelligent Applications - Advances in Intelligent Systems and Computing, Springer	Hội nghị quốc tế - Scopus	3	672 334-345	03/2018
28	An Improved Method for Building A 3D Model from 2D DICOM	3	Có	Proceedings of International Conference on Advanced Computing and Applications (ACOMP) IEEE	Hội nghị quốc tế - Scopus	3	125-131	12/2018

29	An Analysis of Software Bug Reports Using Random Forest.	4	Không	5th International Conference on Future Data and Security Engineering (FDSE) Springer	Hội nghị quốc tế - Scopus	1	11251-273-285	10/2018
30	A Study of Uber-based Applications	4	Không	Proceeding of the third international symposium on information and communication technology (SoICT) ACM	Hội nghị quốc tế - Scopus		447-452	12/2017
31	Filling Holes on The Surface of 3D Point Clouds Based on Tangent Plane of Hole Boundary Points	3	Có	The Seventh International Symposium on Information and Communication Technology (SoICT) ACM	Hội nghị quốc tế - Scopus	8	331-338	12/2016
32	A Research on 3D Model Construction from 2D DICOM	3	Có	Proceedings of International Conference on Advanced Computing and Applications (ACOMP)IEEE	Hội nghị quốc tế - Scopus	7	158-163	11/2016
33	Hole Boundary Detection of a Surface of 3D point clouds	3	Có	Proceedings of International Conference on Advanced Computing and Applications (ACOMP)IEEE	Hội nghị quốc tế - Scopus	9	124-129	03/2016

34	Fault Data Analytics Using Decision Tree For Fault Detection	4	Không	2nd International Conference on Future Data and Security Engineering (FDSE) Springer	Hội nghị quốc tế - Scopus	1	57-71	10/2015
35	Triangulation of an elevation surface structured by a sparse 3D grid.	3	Có	The Fifth IEEE International Conference on Communications and Electronics (IEEE - ICCE)	Hội nghị quốc tế - Scopus	2	464-469	10/2014
36	Ứng dụng Weka đánh giá hiệu suất các phân loại máy học cho bài toán định vị xe	5	Không	Hội nghị khoa học quốc gia về “Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin” (FAIR: Fundamental and Applied Information technology)	Hội nghị trong nước - Hệ thống CSDL quốc tế khác		671-676	08/2020

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà U'V là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 16 ([6] [8] [9] [10] [13] [16] [17] [19] [23] [25] [27] [28] [31] [32] [33] [35])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố

[illegible]

Không có

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UỶ là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UỶ (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Đề án chương trình liên kết (4+0) với Đại học West of England (Anh)	Chủ trì	Quyết định số: 1079/QĐ-ĐHQG ngày 01/12/2019	Đại học Quốc gia TP.HCM	Quyết định số: 591/QĐ-ĐHQG ngày 24/6/2020 của ĐHQG HCM	Đã triển khai tại Đại học Quốc tế TP.HCM

2	Đề án chương trình liên kết (2+2, 2.5+1.5, 3+1) với Đại học Deakin (Úc)	Chủ trì	Quyết định số: 508/QĐ-ĐHQT ngày 23/07/2019	Đại học Quốc gia TP.HCM	Quyết định số: 483/QĐ-ĐHQG ngày 05/6/2020 của ĐHQG HCM	Đã triển khai tại Đại học Quốc tế TP.HCM
3	Đề án chương trình thạc sĩ Quản lý CNTT	Chủ trì	Quyết định số: 534/QĐ-ĐHQT ngày 28/01/2019	Đại học Quốc gia TP.HCM	Công văn số: 1897/ĐHQG-SĐH ngày 14/10/2020 của ĐHQG HCM	Đã triển khai tại Đại học Quốc tế TP.HCM
4	Đề án chương trình thạc sĩ CNTT	Chủ trì	Quyết định số: 132/QĐ-ĐHQT ngày 08/03/2021	Đại học Quốc gia TP.HCM	Đang chờ xét duyệt	Đã hoàn tất và đang chờ xét duyệt
5	Đề án chương trình tiến sĩ CNTT	Chủ trì	Quyết định số: 1043/QĐ-ĐHQT ngày 29/12/2020	Đại học Quốc gia TP.HCM	Đang thực hiện	Đang thực hiện

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày 21 tháng 09 năm 2021

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)